

Ngày: 19-12-2020

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN SƠN TRÀ TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

- ## 1. Ông Nguyễn Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mỹ Thương - Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 137/2020/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/HSST-QĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn T (Tên gọi khác : Không) - Sinh năm: 1995 tại Đà Nẵng. Nơi đăng ký HKTT: tổ 21 B phường T, quận S, TP Đà Nẵng. Chỗ ở: Phòng 405 chung cư A thuộc tổ 4 phường P, quận S, TP Đà Nẵng. Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Trình độ văn hóa: 06/12. Dân tộc : Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Con ông Lê Văn N(c) và bà Nguyễn Thị H(s). Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án , Tiền sự: Không

Nhân thân: Năm 2019, đi cai nghiện tự nguyện 06 tháng tại cơ sở xã hội Bàu Bàng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:* 1. Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ 167 phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

2. Ông **Đỗ Văn N**, sinh năm 1972. Địa chỉ: tổ 35 phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/8/2020, Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Sơn Trà phối hợp với Công an phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng 405 chung cư A, tổ 4, phường Phước Mỹ thì phát hiện trong phòng có 02 đối tượng tên Lê Văn T và Trần Thị K đang ở. Tiếp tục kiểm tra phát hiện tại cửa sổ phòng ngủ có 01 gói nylon KT (4x4)cm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Qua đấu tranh, T khai nhận đây là ma túy tổng hợp dạng đá T mua của đối tượng tên P (không rõ nhân thân lai lịch) vào 17 giờ ngày 11/8/2020 tại trước siêu thị Coopmart, đường Trần Nhân Tông, quận Sơn Trà với số tiền 500.000 đồng về nhằm mục đích sử dụng. Sau khi mua ma túy về, T đã lấy ra sử dụng một ít, còn lại T cất giấu tại cửa sổ phòng ngủ thì bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Qua điều tra xác định được: Ngoài lần mua ma túy đối tượng P vào ngày 11/8/2020, Lê Văn T cũng đã 01 lần mua ma túy của P vào ngày 08/8/2020 và đã sử dụng hết.

Riêng đối với Trần Thị K, K không biết việc T mua và cất giấu ma túy trong phòng ngủ nhằm mục đích sử dụng.

Tang vật thu giữ: 01 gói nylon KT (4x4)cm bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, niêm phong ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số: 243/GĐ-MT ngày 21/8/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng xác định: Chất rắn dạng tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,738 gam.

Người chứng kiến bà Trần Thị K và ông Đỗ Văn N đều vắng mặt. Lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án đã được công bố tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo Tâm.

Cáo trạng số 132/CT- VKS ngày 27/11/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội:

Hành vi của bị cáo Lê Văn T có đủ các yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Do không chứng minh được điều kiện kinh tế của bị cáo T nên không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Đối với Trần Thị K không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên không đề cập hình thức xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T, Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý hành chính là có cơ sở.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T của đối tượng P, do hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì niêm phong số: 243/GĐ-MT ngày 21/8/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng bên trong có chứa 0,546 gam ma túy, loại Methamphetamine – là khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

Bị cáo Lê Văn T không có ý kiến tự bào chữa và không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo Lê Văn T xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Sơn Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Sơn Trà TP Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 11/8/2020 cùng các tài liệu điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 11/8/2020, tại phòng 405 chung cư A thuộc tổ 04, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, Lê Văn T bị lực lượng công an bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu 0,738 gam ma túy, loại Methamphetamine mà Tâm đã mua của đối tượng tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) trước đó nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 243/GĐ-MT ngày 21/8/2020 của Phòng KTHS Công an TP Đà Nẵng xác định: Chất rắn dạng tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu T gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: 0,738 gam.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo thì thấy : Hành vi của bị cáo Lê Văn T đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, bị cáo T tàng trữ 0,738 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 132/CT- VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát

nhân dân quận Sơn Trà - Tp Đà Nẵng truy tố đối với bị cáo T là hoàn toàn có cơ sở đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Lê Văn T đã từng xác định cai nghiện để làm lại cuộc đời nhưng vì ham muốn của bản thân lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Bị cáo T nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện và thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải xử cách ly bị cáo T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo T đã thành khẩn khai báo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo T khi lượng hình.

Do không chứng minh được điều kiện kinh tế của bị cáo T nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

Đối với Trần Thị K xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên không đề cập xử lý.

[4] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn T, Công an quận Sơn Trà đã ra Quyết định xử lý hành chính là có cơ sở nên HĐXX không đề cập đến.

Đối với hành vi bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T của đối tượng Phú, do hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp nên HĐXX không đề cập đến.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số: 243/GĐ-MT ngày 21/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa ma túy hoàn trả lại sau giám định là tang vật của vụ án cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[6] Các nhận định, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về cơ bản phù hợp với ý kiến của HĐXX nên cần chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm : 200.000đ bị cáo T phải chịu,

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T **18(Mười tám)**tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 18/10/2020.

2. Về xử lý vật chứng : Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 243/GĐ-MT ngày 21/8/2020 bên trong có chứa ma túy hoàn trả lại sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện cơ quan thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 19-12-2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Bị cáo
- VKSND Quận Sơn Trà, VKSND TP Đà Nẵng,
- Công an quận Sơn Trà,
- Nhà tạm giữ Công an quận Sơn Trà,
- Chi cục THADS quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hồ Thị Mỹ Dung

